

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS - ST
Ngày: 15-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoài Duy;

2. Bà Bùi Phước Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Trà Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST- HS ngày 05 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: Trần Văn T (tên gọi khác: Vũ), sinh ngày 06 tháng 8 năm 1971, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: 03 người.

Tiền sự: Không có.

Tiền án: 01. Tại Bản án số 117/2019/HS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt 18 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05-02-2021, đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 26-6-2020, đến nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 918/QĐ – UBND ngày 05-7-2011 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành về việc đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm giáo dục lao động xã hội Tây Ninh, thời gian 24 tháng đối với Trần Văn T, đến ngày 13-4-2013 đã chấp hành xong, đến nay đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

+ Tại Quyết định số 12/QĐ – TA ngày 30-12-2014 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Văn T, đến ngày

06-12-2016 đã chấp hành xong, đến nay đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

+ Tại Quyết định số 35/2017/QĐ – TA ngày 20-01-2017 của Tòa án nhân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo Trần Văn T, thời gian 24 tháng, bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 24-6-2018, đến nay đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18-3-2022, chuyển tạm giam từ ngày 24-3-2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Lâm Thị N, sinh năm 1960. Cư trú tại: Đường V, khu phố A, phường B, thành phố T tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 18-3-2022, Trần Văn T đi bộ đến khu vực ngã tư Quốc tế thuộc khu phố 5, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh thì gặp Nguyễn Thị Dạ T1 (tên gọi khác H), sinh năm 1980, ngụ khu phố 3, phường 1, thành phố Tây Ninh đang điều khiển xe mô tô biển số 70B1-284.90. Do quen biết từ trước nên T nhờ T1 chở đến khu vực ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Khi đi ngang tiệm tạp hóa của bà Lâm Thị N, sinh năm 1960, ngụ đường V, khu phố A, phường B, thành phố T, T1 dừng lại cách tiệm tạp hóa khoảng 4-5 mét rồi đưa cho T 100.000 đồng nhờ mua thuốc lá. Khi quay lại tiệm hỏi mua thuốc lá, T phát hiện bên trong ngăn chứa đồ bên phải xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, biển số 70L1-043.60 bà Nguyệt dựng trước cửa tiệm có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng, dung lượng 16G nên T nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại. Lợi dụng bà Nguyệt đang lấy thuốc lá không chú ý, T lén lút lấy trộm điện thoại rồi cất giấu vào túi quần bên trái. Sau đó, T trả tiền mua gói thuốc rồi ra xe để T1 tiếp tục chở đến khu vực ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Lúc này, bà Nguyệt phát hiện bị mất điện thoại nên truy hô người dân đuổi theo bắt giữ được T. Thu giữ trong túi quần bên trái của T01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng, dung lượng 16G.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 18/KL-HĐĐGTS ngày 18-3-2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, màu trắng, dung lượng 16G, số seri: C39PR8K8G5QG có giá trị là 3.200.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 44/CT-VKSTPTN ngày 04-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh trình bày bản luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tphạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Ttư 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại bà Lâm Thị N đã nhận lại tài sản bị trộm là 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, màu trắng, dung lượng 16G, số seri: C39PR8K8G5QG nên không yêu cầu bồi thường.

- Về xử lý vật chứng: Không có.

Bị cáo không tranh luận, không trình bày lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Bị cáo Trần Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 18-3-2022, tại Khu phố 5, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Trần Văn T đã lén lút lấy trộm tài sản của bà Lâm Thị N là 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, màu trắng, dung lượng 16G trị giá 3.200.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo bị truy tố, xét xử là không có oan, sai cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự; có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; có 03 lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng đã chấp hành xong và đến nay đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Nhân thân xấu.

[6] Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định. Xét thấy, bị cáo Trần Văn T có nhân thân xấu, đã từng bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không có ý thức sửa sai, không tu chí làm ăn mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an địa phương nên cần xét xử nghiêm, cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại bà Lâm Thị N đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, màu trắng, dung lượng 16G, số seri: C39PR8K8G5QG. Bà Nguyệt không yêu cầu gì thêm.

[7] Đối với anh Nguyễn Thi Dạ T1, do không biết Trần Văn T trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn T, Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T (Vũ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Trần Văn T (Vũ) 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-3-2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại bà Lâm Thị N đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, màu trắng, dung lượng 16G, số seri: C39PR8K8G5QG. Bà Lâm Thị N không yêu cầu gì thêm.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn T(Vũ) phải chịu 200.000 đồng;

4. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA TPTN;
- CC Thi hành án dân sự TPTN;
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Ánh Tuyết